TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-PT
Ngày: 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trường V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trường V**, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn tranh chấp lối đi trước đó, nên vào khoảng 16 giờ ngày 20/6/2020, sau khi đã sử dụng rượu, Nguyễn Trường V cầm dao đến trước cổng nhà ông Phạm Văn D1 (sinh năm 1972, cư trú ở ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre) cự cải lớn tiếng, thách thức đòi đánh ông D1. Lúc này ông D1 trong nhà đi ra nhặt lấy khúc tre gỗ khô chọt ra cổng rào để dọa đuổi V đi nhưng V vẫn tiếp tục cầm dao đứng trước cửa rào không đi, Phạm Văn D1 mới cầm khúc cây mở cửa rào đi ra thì bị V cầm dao xông vào chém trúng vào mặt ông D1 gây thương tích;

sau đó, Phạm Văn D1 cầm cây rượt đuổi V thì bị V tiếp tục chém nhát thứ hai trúng vào tay trái ông D1 gây thương tích rồi V bỏ chạy, bị chém trúng nên D1 cầm cây đánh trúng vào tay cầm dao của V làm dao rớt xuống trúng vào ngón trỏ phải của V. Bà Trần D2 (vợ ông D1) thấy V chém chồng mình chảy máu nên nhặt lấy khúc cây khô xông vào đánh trúng vào vai và ngón trỏ phải của V gây thương tích. Sau đó, Phạm Văn D1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao màu đen bằng kim loại màu đen, chiều dài 40cm, phần cán dài 14cm, phần lưỡi dao dài 26cm, mũi bằng, nơi rộng nhất 06cm.

- 01 đoạn gỗ tre khô có chiều dài 180cm, đường kính đoạn gỗ là 3,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 201-720/TgT ngày 05/8/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận Phạm Văn D1 bị: Vết thương dọc từ thái dương phải đến gần gò má phải dài khoảng 15cm đã lành sẹo, kích thước 11cm x 0,3cm: 06%. Vết thương cẳng tay trái dài khoảng 06cm, sâu khoảng 01cm đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,6cm: 02%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/21/TgT ngày 19/5/2021, Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Trường V bị:

- Tỷ lệ phần tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Trường V là: Sẹo kích thước nhỏ đốt 2 ngón II bàn tay phải 01%. Sẹo kích thước nhỏ đốt 3 ngón II bàn tay trái 01%. Gãy cũ đốt gần ngón II gây biến dạng gập góc, teo cơ, cứng khớp đốt bàn ngón II bàn tay phải 09%. Sây sát da ngón III bàn tay trái hiện không còn dấu vết 00%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Trường V là 11%.

- Các thương tích để lại sẹo vùng mặt lòng đốt 2 ngón II bàn tay phải và vùng đốt 3 ngón II bàn tay trái của Nguyễn Trường V là do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên. Thương tích gãy đốt gần ngón II bàn tay phải của Nguyễn Trường V là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Con dao được mô tả chi tiết ở trên có khả năng gây ra được các thương tích hiện để lại sẹo ở vùng mặt lòng đốt 2 ngón II bàn tay phải và vùng mặt lòng đốt 3 ngón II bàn tay trái của Nguyễn Trường V.

Tại văn bản trả lời số 21/PVPYQG-KGĐ ngày 22/3/2022, P tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/21/TgT ngày 19/5/2021 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gãy cũ đốt gần ngón II

gây biến dạng gập góc, teo cơ, cứng khớp đốt bàn ngón II bàn tay phải của Nguyễn Trường V là tổn thương xảy ra vào ngày 20/6/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 171/BS/22/TgT ngày 09/9/2022, Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở trả lời thương tích đốt 2 ngón II bàn tay phải và đốt 3 ngón II bàn tay trái là do dùng dao chém vào gây ra hay do con dao rơi trúng gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 135/BS/23/TgT ngày 18/7/2023, Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khúc tre khô mẫu vật gửi giám định có thể gây ra được gãy đốt gần ngón II gây biến dạng gập góc, teo cơ, cứng khớp bàn ngón II bàn tay phải của Nguyễn Trường V.

- Thương tích gãy cũ đốt gần ngón II gây biến dạnh gập góc, teo cơ, cứng khớp đốt bàn ngón II bàn tay phải của Nguyễn Trường V khả năng do thanh sắt có đặc điểm như lời khai của bị can gây ra. Do không có mẫu vật giám định là thanh sắt có đặc điểm như lời khai của Nguyễn Trường V nên không đủ cơ sở trả lời.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T Vi phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2024. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/02/2024 bị cáo Nguyễn Trường V gửi kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường V phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, với hình phạt 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích". Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng khoảng 16 giờ 10 phút ngày 20/6/2020 tại nhà ông Phạm Văn D1 ở ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Trường V đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém ông Phạm Văn D1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Bị hại Phạm Văn D1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Trường V.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn T Vi phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a "Dùng hung khí nguy hiểm" của khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải theo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng gia đình có công cách mạng nhưng không có giấy tờ chứng minh và là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không

được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường V phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Trường V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A, huyện B (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh